

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 21/12/2018
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình-ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hà

Ông Cao Minh Lễ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 12 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2018/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình-ly hôn.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 43/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C , tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 283/2018/QĐ-PT ngày 04 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã H , huyện T , tỉnh Đồng Tháp

2. Bị đơn: Ông Trần Đức N , sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: khóm C , phường V , thành phố C , tỉnh An Giang

4. Người kháng cáo: Ông Trần Đức N – Bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/4/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông N tìm hiểu yêu thương, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới, chung sống vào năm 2017, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, bà và ông N xảy ra mâu thuẫn do cha, mẹ chồng xúc phạm bà, ông N nghe lời cha mẹ nên giữa bà và ông N xảy ra mâu thuẫn. Hiện cả hai sống xa cách nhau từ tháng 7/2018 đến nay, tình cảm đối với nhau không còn nên bà H xin ly hôn.

Về con chung: Bà H khai có 01 con chung là Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 15/7/2017. Do không đăng ký kết hôn nên khi làm giấy khai sinh cho cháu Nhi, bà H lấy họ của bà. Bà H xin được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Đức N thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian và điều kiện đi đến việc chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung. Ông N cho rằng việc chung sống không có mâu thuẫn, chỉ một lần bà H đi làm về, gương mặt không vui, cha ông có rượu thấy vậy la rầy, bà H nói lại với mẹ ruột, rồi bị kích động làm đơn xin ly hôn. Ông N đồng ý ly hôn. Về con chung ông N yêu cầu được nuôi cháu Linh, không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

Do bà H và ông N không đăng ký kết hôn nên Tòa án chỉ tiến hành hòa giải về con chung

Tại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C tuyên xử:

Không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Trần Đức N là vợ chồng.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị H được nuôi dạy con chung tên Nguyễn Thị Diệu L (Trần Diệu L), sinh ngày 15/7/2017 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Ông Trần Đức N không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Bà Nguyễn Thị H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Trần Đức N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/10/2018 ông Trần Đức N có đơn kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án cấp dưỡng.

Tại phiên tòa: bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung do con chung từ nhỏ sống với gia đình ông, gia đình ông đã mền tay, mền chân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: án sơ thẩm xác định nhầm tên của con anh N và chị H đề nghị cấp phúc thẩm điều chỉnh lại tên cho đúng theo khai sinh của cháu bé là Nguyễn Thị Diệu L. Cháu L dưới 36 tháng tuổi, chị H có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi cháu Linh nên cấp sơ thẩm giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật. Anh N kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác để Tòa chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của anh nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Đức N kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông N thấy: Tuy trong khai sinh cháu Nguyễn Thị Diệu L chỉ đề tên mẹ là Nguyễn Thị H, không đề tên cha nhưng cả anh N và chị H đều thừa nhận Cháu L là con chung của hai anh chị, nên khi anh chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, cấp sơ thẩm xem xét giải quyết yêu cầu của anh chị là phù hợp. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xác định tên của cháu L không chính xác nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại tên của cháu trong bản án theo khai sinh của cháu là Nguyễn Thị Diệu L.

[3] Cháu Linh là bé gái, hiện dưới 36 tháng tuổi, chị H hiện có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi cháu L, anh N và chị H không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con. Do đó, tuy Cháu đang sống với anh N nhưng để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho Cháu L cấp sơ thẩm đã quyết định cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L là phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Anh N kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con với lý do cháu L sống bên gia đình anh, gia đình anh đã yêu thương, mền tay, mền chân đối với cháu L. Yêu cầu kháng cáo này của anh không phải là cơ sở theo quy định của pháp luật để Hội đồng xét xử để anh trực tiếp nuôi cháu L. Do đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay.

[5] Cấp sơ thẩm tuyên chị H được trực tiếp nuôi con chung nhưng con chung hiện sống với anh N nhưng không tuyên buộc anh N giao cháu L cho chị H sẽ khó khăn cho giai đoạn thi hành án nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cách tuyên trong bản án sơ thẩm, buộc anh N phải giao cháu L cho chị H khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Do có sửa một phần nội dung của bản án sơ thẩm về cách tuyên nên anh N không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 148, Điều 313 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Đức N .

- Sửa bản án sơ thẩm số 43/2018/HNGĐ-ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C , tỉnh An Giang về cách tuyên liên quan đến phần con chung, cụ thể như sau:

+ Chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Diệu L , sinh ngày 15/7/2017 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Anh Trần Đức N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện cháu L đang sống chung với anh N . Anh N phải giao cháu Nguyễn Thị Diệu L cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi.

+ Chị Nguyễn Thị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Đức N thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Diệu L.

+ Nếu Anh Trần Đức N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh N .

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật.

- Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Ông Trần Đức N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, được nhận lại 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0007609 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố C , tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV & THA;
- TAND thành phố C ;
- THA thành phố C ;
- Văn Phòng;
- Tòa Dân sự;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Vũ